TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI** **TÒA ÁN NHÂN DÂN** **HUYỆN CHƯ SÊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2022/QĐCNTTLH	*Chư Sê, ngày 12 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn của anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 và chị Bùi Thị V, sinh năm 1983. Cùng địa chỉ: Làng M, xã D, huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị V có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 01/02/2002 và cháu Nguyễn Thị Phương M, sinh ngày 31/01/2006. Khi ly hôn, theo nguyện vọng của cháu M, anh chị thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Phương M cho chị Bùi Thị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 12/7/2022 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự,

không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Cháu Nguyễn Quang V đã trưởng thành và tự lập được nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị V không yêu cầu giải quyết này.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Bùi Thị V không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Chư Sê;
- THADS huyện Chư Sê;
- UBND xã D;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu